

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/HS-ST
Ngày: 29 - 11 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sen.

2. Ông Bùi Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, đối với:

- Bị cáo: Ông Văn L, sinh năm 1987 tại huyện Đ, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú: Cụm 8, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ông Văn K và bà Nguyễn Thị P; có vợ và có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; ngày 30/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự; ngày 20/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2019 (bị cáo đều đã được xóa án tích);

Danh bản, chỉ bản số 320 của Công an huyện Đan Phượng lập ngày 21/10/2022; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2022 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Đào Thị M, sinh năm 1963; nơi cư trú: Cụm 8, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Cụm 8, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Đình T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Cụm 8, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/8/2022, Uông Văn L, sinh năm 1987 ở Cụm 8, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội điều khiển xe mô tô Honda Wave, không biển kiểm soát mang theo 01 kim cộng lực với mục đích tìm ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến cánh đồng thuộc Cụm 8, xã T, huyện Đ thì L phát hiện vườn trồng mít, bưởi của bà Đào Thị M, sinh năm 1963 ở Cụm 8, xã T, huyện Đ được rào bằng lưới kim loại B40, không ai trông coi nên L dựng xe máy ở lối đi (đường N4 thuộc Cụm 8, xã T) rồi xuống vườn cầm theo kim cộng lực đã chuẩn bị trước đó để cắt trộm 03 đoạn lưới kim loại B40, có tổng chiều dài 35m, chiều rộng các đoạn lưới 1,8m, trọng L 108 kg, rồi cuộn tròn các đoạn lưới trên thành 02 cuộn. Sau đó, L vác 01 cuộn mang ra phía ruộng bên cạnh nhà bà Mài còn 01 cuộn lưới và 01 đoạn lưới L chưa kịp mang đi thì bị bà Mài phát hiện. Bà Mài nhờ ông Lê Đình T, sinh năm 1976 ở Cụm 8, xã T, huyện Đ cùng bắt giữ L. Khi L đang vác cuộn lưới B40 thì ông T và bà M đã yêu cầu L vác trả cuộn lưới kim loại B40 trên và rào lại như ban đầu, đồng thời trình báo lực L Công an xã T.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng thu giữ: 01 cuộn lưới kim loại B40 kích thước dài 15m, rộng 1,8cm trọng L 43kg; 01 cuộn lưới kim loại B40 kích thước dài 9,7cm, rộng 1,8cm trọng L 31kg; 01 cuộn lưới kim loại B40 kích thước dài 10,3m, rộng 1,8 cm trọng L 43kg; 01 xe máy Honda màu sơn cam, không lắp biển kiểm soát; 01 kim cộng lực bằng kim loại dài 21cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận: Cuộn lưới sắt B40 trọng L 43 kg trị giá 838.000 đồng; cuộn lưới sắt B40 trọng L 34 kg trị giá 663.000 đồng; 01 cuộn lưới sắt B40 trọng L 31 kg trị giá 604.500 đồng. Tổng trị giá 2.106.000 đồng.

Ngày 19/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng bắt Uông Văn L để tạm giam đã thu giữ 01 gói giấy kích thước 02cm x 01cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (L khai là ma túy Heroine mua về để sử dụng cho bản thân).

Tại Kết luận giám định số 7387/KL-KTHS ngày 26/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối L: 0,073 gam.

Bản Cáo trạng số 119/CT-VKS-ĐP ngày 14 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Ông Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ông Văn L khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung nêu trên. Bị cáo cũng trình bày đã nhận thức việc làm của mình là sai pháp luật nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ông Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ông Văn L từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực bằng kim loại. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe máy Honda màu sơn cam, không lắp biển kiểm soát thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ông Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/8/2022, tại khu vườn nhà bà Đào Thị M ở Cụm 8, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, bị cáo Ông Văn L đã có hành vi lén lút lấy trộm 03 đoạn lưới kim loại B40, có tổng chiều dài 35m, chiều rộng 1,8m, trọng L 108kg, trị giá 2.106.000 đồng của gia đình bà Mai, mục đích bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng thì bị phát hiện. Công an xã T đã đưa L về trụ sở làm việc và thu giữ vật chứng vụ án.

Hành vi của bị cáo Ông Văn L đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo do không chịu lao động, bản thân nghiện ma túy và đã từng ba lần bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử phạt tù về hành vi vi phạm pháp luật nhưng không sửa chữa mà ngày càng đi sâu vào con đường phạm tội. Mặc dù các bản án Tòa án đã xét xử bị cáo đã được xóa án nhưng thể hiện nhân thân bị cáo là rất xấu. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo Ông Văn L là lao động tự do, bản thân nghiện ma túy không có điều kiện về kinh tế và thu nhập để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với hành vi tàng trữ 0,073 gam ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của Ông Văn L, do trọng L ma túy dưới 0,1 gam Heroine, nhân thân L chưa có tiền án, tiền sự về tội phạm ma túy nên không đủ định L để xử lý về hình sự. Cơ quan Công an huyện Đan Phượng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 118/QĐ-XPHC ngày 01/11/2022 về hành vi tàng trữ trái phép ma túy và tịch thu tang vật vi phạm là ma túy, đối với L là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đào Thị M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn T (chồng bà Mài) đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên không phải xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 cuộn lưới kim loại B40 kích thước dài 15m, rộng 1,8cm; 01 cuộn lưới kim loại B40 kích thước dài 9,7cm, rộng 1,8cm; 01 cuộn lưới kim loại B40 kích thước dài 10,3m, rộng 1,8cm, đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Đào Thị M nên ngày 18/10/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Mài là có căn cứ.

Đối với 01 xe máy Honda màu cam, không lắp biển kiểm soát, đây là phương tiện thuộc sở hữu của bị cáo L, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào

ngân sách nhà nước; 01 kìm cộng lực bằng kim loại thu giữ của L, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Ông Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ông Văn L 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19/10/2022.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đào Thị M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên không phải xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm cộng lực, trên thân kìm có dòng chữ BERRY LION cán bọc nhựa màu xanh thu giữ của Ông Văn L.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe máy Honda Wave màu cam, không gắn biển số, có số khung: RLHHC1214DY409759, số máy: HC12E-5409872 thu giữ của Ông Văn L (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2022 với Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Ông Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Ông Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong

thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyên

